

Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: bà Vy Thị Lệ N, sinh năm: 1985; Địa chỉ: đường Hồ Xuân Hương, thôn Xx, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng..

Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Quốc Lộ 20, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn bà Vy Thị Lệ N và bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 437 quyền số 02/2011 ngày 26/12/2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng (nay là UBND xã Đức Trọng), tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Ngọc Đ1, sinh ngày 05/02/2017 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 27/9/2011 cho ông Nguyễn Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

Bà Vy Thị Lệ N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/tháng/01 con chung cho đến khi các con chung thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2026.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vy Thị Lệ N và ông Nguyễn Ngọc Đ thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

3. Về án phí: bà Vy Thị Lệ N nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001717 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Vy Thị Lệ N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Ngọc Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Đức Trọng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN



Lê Đình Anh Vũ